TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 51/2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST- HS ngày 27/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Lương Văn Q, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1971 tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: Xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 4/12. Con ông: Lương Văn D và bà Trần Thị H; có vợ là Phạm Thị Th, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

- Uỷ ban nhân dân(UBND) huyện G, tỉnh N ra Quyết định số 1375/QĐ-UB ngày 30/12/2011 đưa Lương Văn Q vào Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động – xã hội tỉnh N với thời hạn 24 tháng. Ngày 04/01/2014, Q chấp hành xong quyết định.

- Đồn Công an G S, huyện G ra quyết định số 33/QĐ-XP ngày 29/06/2016, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01 tháng 7 năm 2016, Q chấp hành xong quyết định.

- Đồn Công an G S, huyện G ra quyết định số 29/QĐ-XP ngày 06/06/2017, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 28 tháng 6 năm 2017, Q chấp hành xong quyết định

- Đồn Công an G S, huyện G ra quyết định số 19/QĐ-XP ngày 30/4/2018, xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 1.000.000 đồng) về hành vi đánh bạc. Ngày 02 tháng 5 năm 2018, Q chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 01/7/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn D, sinh năm 1946– Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Các anh Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Tòng N và Nguyễn Cơ Th. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Q là đối tượng sử dụng ma tuý. Khoảng 17 giờ ngày 29/6/2019, Q gọi điện thoại cho Dương Quốc H, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã Tr, huyện H, tỉnh N để hỏi mua ma túy của H với giá 500.000 đồng để sử dụng, H đồng ý và hẹn gặp Q tại 01 căn nhà hoang ở xóm 8, xã G, huyện G. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35M1 – 0143 đi từ nhà đến nhà anh Trần Văn S thì thấy H đang ngồi trên một chiếc xe mô tô dựng trước sân nhà, Q tiến lại gần nói: "*Cho tôi mua năm trăm*" và lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc ra một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho H. H cầm tiền và lấy từ túi quần phía trước bên trái ra 03 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy viết màu trắng đưa cho Q. Tuy không mở ra kiểm tra nhưng Q xác định bên trong 03 gói nhỏ đều là Heroine. Q cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2019, khi Q điều khiển xe mô tô về đến khu vực núi Th thuộc địa phận xóm 6, xã G thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G và Công an xã G làm nhiệm vụ. Biết không thể che dấu được hành vi của mình nên Q đã tự nguyện giao nộp 03 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy viết màu trắng bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng đang cầm ở tay trái cho Tổ công tác và khai nhận đó là Heroine mà Q vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 35M1 – 0143 cùng số tiền 2.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lương Văn Q để gửi đi giám định chất ma túy (ký hiệu M1,M2, M3).

Ngày 30/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lương Văn Q, ký hiệu M1,M2, M3, có tổng khối lượng là 0,2100 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 221/KLGĐ-PC09-MT ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Các mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0500 gam; M2 có khối lượng 0,0600 gam; M3 có khối lượng 0,1000 gam.

Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là 0,2100 gam, đều là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX biển kiểm soát 35M1- 0143, sơn màu đỏ, bạc, đen cho ông Lương Văn D.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 221/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0159 gam, M2 có khối lượng 0,0125 gam, M3 có khối lượng 0,0599 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 03 mảnh giấy viết

màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen đã qua sử dụng, đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển số tiền 2.500.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-GV ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Lương Văn Q ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47(BLHS); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/6/2019; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 221/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0159 gam, M2 có khối lượng 0,0125 gam, M3 có khối lượng 0,0599 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 03 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Quân số tiền 2.500.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ khá lâu, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 17 giờ ngày 29/6/2019, Q gọi điện thoại cho đối tượng Dương Quốc H hỏi mua ma túy để sử dụng. H đồng ý và hẹn gặp Q tại 01 căn nhà hoang ở xóm 8, xã G, huyện G. Tại đây, Q đã mua của H 03 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy viết màu trắng với giá là 500.000 đồng. Tuy

không mở ra kiểm tra nhưng Q xác định bên trong 03 gói nhỏ đều là Heroine nên đi về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q điều khiển xe mô tô về đến khu vực núi Th thuộc địa phận xóm 6, xã G thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G và Công an xã G làm nhiệm vụ. Biết không thể che dấu được hành vi của mình nên Q đã tự nguyện giao nộp 03 gói nhỏ đều gói ngoài bằng giấy viết màu trắng bên trong đựng chất bột dạng cục màu trắng đang cầm ở tay trái cho Tổ công tác và khai nhận đó là Heroine mà Q vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ các vật chứng liên quan khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lương Văn Q để gửi đi cân xác định khối lượng và giám định chất ma túy (ký hiệu M1,M2, M3).

Ngày 30/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lương Văn Q, ký hiệu M1,M2, M3, có tổng khối lượng là 0,2100 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 221/KLGĐ-PC09-MT ngày 01/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Các mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0500 gam; M2 có khối lượng 0,0600 gam; M3 có khối lượng 0,1000 gam.

Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là 0,2100 gam, đều là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,2100 gam ma túy, loại Heroine nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự thú khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất giấu và khai báo rõ ràng về hành vi phạm tội. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân xấu của bị cáo, xét cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 221/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0159 gam, M2 có khối lượng 0,0125 gam, M3 có khối lượng 0,0599 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 03 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Q, là tài sản hợp pháp của Q, nhưng Q đã sử dụng điện thoại để làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo Quân không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Q nhưng tiếp tục quản lý 200.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX biển kiểm soát 35M1- 0143, sơn màu đỏ, bạc, đen. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của ông Lương Văn D, sinh năm 1946, trú tại xóm 6, xã G, huyện G, là bố đẻ Q. Khi Q sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì ông Dân không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho ông D, là phù hợp.

Đối với Dương Quốc H, sinh năm 1969, trú tại trú tại thôn T, xã Tr, huyện H, tỉnh N, theo lời khai của Lương Văn Q là người đã bán ma túy cho Q ngày 29 tháng 6 năm 2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng H đều không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn tách phần tài liệu liên quan đến Dương Quốc H để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 16(Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 221/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu giám

định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0159 gam, M2 có khối lượng 0,0125 gam, M3 có khối lượng 0,0599 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 03 mảnh giấy viết màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn Q số tiền 2.500.000 đồng đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án huyện Gia Viễn nhưng tiếp tục quản lý số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lương Văn Q phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU QUỐC

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện Gia Viễn;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện Gia Viễn;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền Địa phương nơi bị cáo cư trú).